

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tâm

2. Ông Thông Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 440/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn Minh C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận vào năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nhưng khoảng 08 năm nay không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm, không còn yêu thương và không còn tôn trọng nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Minh C.

Về con chung: bà và ông Nguyễn Minh C có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tuyết V – sinh ngày 14/12/2010 và Nguyễn Minh T – sinh ngày 10/01/2013, các con chung hiện nay đang sinh sống cùng với ông Nguyễn Minh C. Khi ly hôn bà đồng ý

để ông Nguyễn Minh C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung; việc cấp dưỡng nuôi con bà và ông Nguyễn Minh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Minh C trình bày:

Về hôn nhân: ông thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thị Kim O về quan hệ hôn nhân, ông xác định quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nhưng khoảng 01 năm nay bà Nguyễn Thị Kim O tự ý bỏ đi nên thực tế vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay bà Nguyễn Thị Kim O yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: ông xác định vợ chồng có 02 con chung như bà Nguyễn Thị Kim O trình bày. Khi ly hôn ông yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim O, về quan hệ hôn nhân: đề nghị cho bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Nguyễn Minh C; về con chung: đề nghị tiếp tục giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tuyết V – sinh ngày 14/12/2010 và Nguyễn Minh T – sinh ngày 10/01/2013 cho ông Nguyễn Minh C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim O, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Minh C cư trú tại khu phố L thị trấn T, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Minh C đều xác định họ tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm

2013 nên Tòa án xác định hôn nhân của họ là hợp pháp. Bà O và ông C đều xác định vợ chồng đã chấm dứt việc chung sống và thống nhất ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Nguyễn Minh C.

[2.2] Về việc nuôi con: ông C có nguyện vọng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và được bà O đồng ý giao con; nguyện vọng của 02 con chung là mong muốn được ở với cha là ông C; các con chung hiện đang sinh sống với ông C và phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, cần tiếp tục giao 02 con chung cho ông C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim O.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Nguyễn Minh C.

2. Về con chung: tiếp tục giao 02 (hai) con chung chưa thành niên tên Nguyễn Ngọc Tuyết V – sinh ngày 14/12/2010 và Nguyễn Minh T – sinh ngày 10/01/2013 cho ông Nguyễn Minh C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số 0006632 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

